

DANH SÁCH CHƯA NỘ ĐỦ HỌC PHÍ
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025 VÀ HỌC PHÍ GDQP QH-2022

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Mã lớp	Nợ HP tính đến 17/3/2025	Ghi chú HP kỳ trước
1	19020085	Vũ Đức Thành	K64I-IT1	6.368.000	Nợ K1/23-24
2	19020225	Ngô Tiến Bình	K64I-IT5	8.358.000	Nợ năm học 23-24
3	19020299	Phạm Ngọc Hoàng	K64I-CN	7.960.000	Nợ năm học 23-24
4	19020313	Trần Văn Hùng	K64I-CN	16.696.000	Nợ K1/22-23 và K1/23-24
5	19020361	Nguyễn Hữu Mạnh	K64I-IT1	1.162.000	Nợ K2/22-23
6	19020396	Nguyễn Văn Phương	K64I-IT1	945.000	Kỳ hè 22-23
7	19020398	Bùi Quang Quân	K64I-CN	8.460.000	Nợ K1/22-23
8	19020399	Phan Anh Quân	K64I-IT4	1.343.000	Kỳ hè 22-23 và K1/23-24
9	19020478	Bùi Duy Tuấn	K64I-IT20	2.786.000	Nợ K2/23-24
10	19020494	Trần Nam Anh	K64E-RE	5.355.000	Nợ K1/22-23
11	19020541	Nguyễn Hoàng Hiệp	K64E-CE1	4.500.000	Nợ K1/24-25
12	19020561	Nguyễn Văn Khá	K64E-RE	7.666.000	Nợ K2/23-24
13	19020586	Nguyễn Tiến Nghĩa	K64E-CE1	6.766.000	Nợ K1/23-24
14	19020868	Mai Đăng Trường	K64M-EM	3.150.000	Nợ K1/24-25
15	19020893	Phạm Tuấn Đạt	K64C-CE	3.390.000	Nợ K2/22-23
16	19020901	Phan Xuân Đức	K64C-CE	398.000	Nợ HP theo QĐ 2936
17	19020928	Trần Duy Hưng	K64C-CE	5.572.000	Nợ K2/23-24
18	19020989	Vũ Xuân Trường	K64C-CE	2.810.000	Nợ K1/22-23
19	19021070	Nguyễn Trung Kiên	K64M-MT2	16.097.640	Nợ K2/22-23
20	19021142	Nguyễn Quang Anh	K64S-AE	3.604.000	Nợ K2/22-23
21	19021164	Nguyễn Mạnh Hùng	K64S-AE	5.670.000	Nợ K1/22-23
22	19021250	Phạm Quý Dương	K64I-CS2	2.400.000	Nợ kỳ hè 23-24
23	19021291	Dương Việt Hùng	K64I-IS	25.500.000	Nợ K2/22-23
24	19021302	Hồ Quang Huy	K64I-IS	8.000.000	Nợ K1/24-25
25	19021373	Phí Trần Toàn	K64I-CS4	3.200.000	Nợ kỳ hè 23-24
26	19021406	Trần Tuấn Anh	K64E-EC1	16.000.000	Nợ K1/24-25
27	19021551	Nguyễn Đức Hải	K64G-AT	6.300.000	Nợ K1/24-25
28	19021629	Đỗ Minh Tiến	K64M-AT	3.582.000	Nợ K2/23-24
29	20020006	Đào Quang Thái Dương	K65I-IT1	1.194.000	Nợ kỳ hè 23-24
30	20020017	Phạm Xuân Huy	K65I-IT1	852.000	Nợ K1/24-25
31	20020062	Trần Quý Nhất	K65I-IT1	1.642.000	Nợ K2/22-23
32	20020346	Dương Kim Long	K65E-RE	5.850.000	Nợ K1/24-25
33	20020452	Phạm Gia Nghĩa	K65I-IT2	8.358.000	Nợ K2/23-24
34	20020453	Đàm Thị Hồng Ngọc	K65I-IT20	4.500.000	Nợ K1/24-25
35	20020508	Tần Minh Xuân	K65I-IT1	1.890.000	Nợ K1/22-23
36	20020552	Bùi Hồng Quân	K65G-AT	450.000	Nợ 1 phần K1/24-25
37	20020703	Chu Thanh Quang	K65E-CE	1.800.000	Nợ HP theo QĐ 2936
38	20020781	Vũ Minh Đức	K65P-EE	6.766.000	Nợ K2/23-24
39	20020786	Nguyễn Mai Hiếu	K65P-EE	334.000	Nợ 1 phần K1/24-25
40	20020829	Nguyễn Năng Phúc	K65P-EE	7.562.000	Nợ K1/23-24

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Mã lớp	Nợ HP tính đến 17/3/2025	Ghi chú HP kỳ trước
41	20020860	Nguyễn Văn Tuấn	K65P-EP	450.000	Nợ K1/24-25
42	20020879	Phan Văn Dũng	K65M-EM	796.000	Nợ K2/23-24
43	20020928	Bùi Đình Sự	K65M-EM	796.000	Nợ K2/23-24
44	20020965	Nguyễn Xuân Cung	K65C-CE2	5.850.000	Nợ K1/24-25
45	20020976	Vũ Xuân Dương	K65C-CE1	2.225.000	Nợ K1/22-23
46	20021010	Nguyễn Văn Khương	K65C-CE1	8.507.000	Nợ K1/22-23
47	20021043	Đào Ngọc Quý	K65C-CE2	284.000	Nợ HP theo QĐ 2936 và QĐ 64
48	20021066	Cao Cự Toàn	K65C-CE1	10.638.000	Nợ K1/24-25
49	20021145	Tòng Duy Hưng	K65M-MT1	2.400.000	Nợ 1 phần K1/24-25
50	20021152	Đào Nguyễn Hải Linh	K65M-MT2	17.500.000	Nợ K2/23-24
51	20021225	Phạm Khả Chiến	K65S-AE	4.776.000	Nợ K1/22-23
52	20021226	Nguyễn Đức Duy	K65S-AE	6.300.000	Nợ K1/23-24
53	20021250	Diệp Sơn Nam	K65S-AE	4.776.000	Nợ K2/23-24
54	20021292	Nguyễn Tuấn Anh	K65I-CS2	2.400.000	Nợ 1 phần K2/23-24
55	20021304	Chữ Tuấn Bình	K65I-CS2	8.000.000	Nợ K1/24-25
56	20021555	Nguyễn Như Minh	K65E-EC2	8.000.000	Nợ K1/24-25
57	21020001	Nguyễn Việt Anh	K66I-IT15	1.350.000	Nợ HP theo QĐ 64
58	21020059	Bùi Huy Dực	K66I-IT15	1.350.000	Nợ HP theo QĐ 64
59	21020229	Hoàng Thái Quang	K66I-CS2	800.000	Nợ HP theo QĐ 2936
60	21020378	Đỗ Thu Phương	K66I-IT2	500.000	Nợ K1/24-25
61	21020702	Lê Minh Quân	K66E-EC2	19.900.000	Nợ K1/24-25
62	21020809	Nguyễn Đức Duy	K66G-AT	8.100.000	Nợ K1/24-25
63	21020810	Nguyễn Đức Duy	K66G-AT	2.000.000	Nợ 1 phần K1/24-25
64	21020817	Nguyễn Vũ Phương Đông	K66G-AT	450.000	Nợ HP theo QĐ 2936
65	21020854	Vũ Văn Toàn	K66G-AT	8.756.000	Nợ kỳ 2/23-24
66	21021001	Hoàng Xuân Lộc	K66P-EP	1.350.000	Nợ HP theo QĐ 64
67	21021095	Nguyễn Quốc Hưng	K66M-EM	3.576.000	Nợ 1 phần K1/24-25
68	21021137	Cao Văn Tùng	K66M-EM	638.000	Nợ 1 phần K1/24-25
69	21021220	Nguyễn Tuấn Nhật	K66C-CE1	15.614.000	Nợ K1/24-25
70	21021229	Nguyễn Duy Minh Quân	K66C-CE2	6.698.000	Nợ K1/24-25
71	21021287	Nguyễn Bá Phương Đông	K66M-MT3	800.000	Nợ HP theo QĐ 2936
72	21021310	Vũ Huy Hoàng	K66M-MT2	800.000	Nợ HP theo QĐ 2936
73	21021314	Nguyễn Quang Huy	K66M-MT2	1.600.000	Nợ HP theo QĐ 2936
74	21021317	Trần Quốc Huy	K66M-MT3	21.500.000	Nợ K1/24-25
75	21021324	Vũ Quang Hưng	K66M-MT2	800.000	Nợ HP theo QĐ 2936
76	21021378	Trần Nam Trung	K66M-MT2	800.000	Nợ HP theo QĐ 2936
77	21021383	Nguyễn Việt Tú	K66M-MT3	1.600.000	Nợ 1 phần K1/24-25
78	21021558	Nguyễn Thế Anh	K66E-EC2	2.400.000	Nợ 1 phần K1/24-25
79	22020103	Vũ Việt Hùng	K67G-AT	10.980.000	Nợ 1 phần K1/24-25
80	22020116	Nguyễn Văn Dư	K67G-AT	1.320.000	Nợ HP theo QĐ 2936
81	22020123	Trần Thị Hằng	K67G-AT	4.080.000	GDQP
82	22020124	Đinh Thị Thùy Trang	K67G-AT	4.080.000	GDQP
83	22021120	Nguyễn Văn Quang	K67I-IT15	6.120.000	GDQP
84	22022595	Nguyễn Văn Hải	K67A-AI1	6.120.000	Nợ GDQP

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Mã lớp	Nợ HP tính đến 17/3/2025	Ghi chú HP kỳ trước
85	22023100	Nguyễn Mạnh Trung	K67P-EP	6.120.000	GDQP
86	22023130	Tăng Hoàng Tuấn	K67P-EP	19.125.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
87	22023136	Phạm Tuấn Lộc	K67P-EP	6.120.000	GDQP
88	22023149	Lương Thế Hoạt	K67P-EP	24.585.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
89	22023182	Nguyễn Tuấn Dương	K67P-EP	19.525.000	Nợ K1/24-25
90	22023183	Lê Trường Giang	K67P-EP	6.120.000	GDQP
91	22023516	Nguyễn Thế Minh Tuấn	K67P-EE	6.145.000	Nợ K1/24-25
92	22024104	Lê Bá Trường	K67M-EM	6.120.000	HP GDQP
93	22024107	Nguyễn Tuấn Kiệt	K67M-EM	23.760.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
94	22024108	Nguyễn Minh Tuấn	K67M-EM	19.125.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
95	22024130	Trần Quang Vinh	K67M-EM	6.175.000	Nợ 1 phần K1/24-25 và GDQP
96	22024146	Phạm Quốc Trung	K67M-EM	7.230.000	Nợ K1/24-25
97	22024179	Vũ Trung Hiếu	K67M-EM	14.040.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
98	22025122	Lê Thanh Phan	K67C-CE2	5.072.000	GDQP
99	22025123	Bùi Tuấn Anh	K67C-CE1	5.072.000	GDQP
100	22025151	Phạm Văn Thông	K67C-CE1	4.952.000	Nợ K1/24-25
101	22025155	Phạm Cao Minh	K67C-CE2	4.672.000	GDQP
102	22025171	Lê Văn Tùng	K67C-CE1	30.059.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
103	22025203	Phạm Bảo Ngọc	K67C-CE1	5.200.000	Nợ K2/23-24
104	22025208	Hoàng Văn Ngọc	K67C-CE2	7.386.000	Nợ 1 phần K1/24-25 và GDQP
105	22026120	Ngô Đức Thành	K67M-MT	2.400.000	Nợ HP theo QĐ 2936
106	22026150	Nguyễn Anh Quyền	K67M-MT	600.000	Nợ 1 phần K1/24-25
107	22026171	Dương Công Nguyên	K67M-MT	17.500.000	Nợ K1/24-25
108	22026501	Hoàng Công Vinh	K67I-IT20	6.120.000	HP GDQP
109	22026527	Bùi Ngọc Như Ý	K67I-IT20	6.120.000	HP GDQP
110	22027103	Nguyễn Thế Trị	K67S-AE	5.072.000	GDQP
111	22027123	Nguyễn Ngọc Hải	K67S-AE	5.072.000	GDQP
112	22027143	Phạm Lê Ngọc Phi	K67S-AE	9.072.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
113	22027144	Trần Đình Trường	K67S-AE	10.000.000	Nợ K1/24-25
114	22027533	Phạm Thái Vinh	K67E-RE	39.360.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
115	22027545	Nguyễn Huy Thắng	K67E-RE	6.120.000	GDQP
116	22028035	Hoàng Xuân Trường	K67I-CS3	1.600.000	Nợ 1 phần K1/24-25
117	23020179	Đỗ Hải Anh	K68G-AT	11.659.900	Nợ K1/24-25
118	23020195	Hoàng Trường Giang	K68G-AT	3.000.600	Nợ K1/24-25
119	23020596	Nguyễn Thành Đô	K68I-CN	14.000.000	Nợ K1/24-25
120	23020777	Hoàng Xuân Trường	K68E-RE	4.510.000	Nợ 1 phần K1/24-25
121	23021081	Khương Minh Chiến	K68C-CE2	6.808.000	HP GDQP
122	23021149	Hoàng Minh	K68C-CE1	13.702.300	Nợ K1/24-25
123	24020967	Trần Trung Hiếu	K69C-CE	5.180.000	Nợ K1/24-25
124	24021337	Trần Tuấn Tú	K69S-AE	13.585.650	Nợ K1/24-25